TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LẠC** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HS-ST
Ngày: 01-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doanh Thị Mây

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Huế

Ông Đàm Ngọc Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Bế Sư Chưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Giàng Văn X**, sinh ngày 01/01/1989; Nơi sinh: xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Nơi ĐKHKTT: xóm K, xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa : 05/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Giàng A C (Đã chết) và con bà Hoàng Thị S, sinh năm 1956; Vợ: Giàng Thị K, sinh năm 1989; Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2009;

Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/01/2019 đến nay tại xã Sơn Lập, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

2. Bị cáo **Hoàng A P**, sinh ngày 05/12/1995; Nơi sinh: K, xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng;

Nơi ĐKNKTT: xóm K, xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Hoàng A T, sinh năm 1974 và con bà Hoàng Thị B, sinh năm 1975; Vợ: Giàng Thị Th, sinh năm 1995; Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2018;

Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/01/2019 đến nay tại xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

3. Bị cáo **Hoàng A D**, sinh ngày 22/01/1995; Nơi sinh: K, xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng;

Nơi ĐKNKTT: xóm K, xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Hoàng Chữ L, sinh năm 1967 và con bà Thào Thị M, sinh năm 1955; Vợ: Giàng Thị E, sinh năm 1992; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2016;

Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/01/2019 đến nay tại xã Sơn Lập, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

4. *Người bào chữa cho các bị cáo Giàng Văn X và Hoàng A P:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1989 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

5. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

5.1. Anh Hoàng A F, sinh năm 1997; Nơi cư trú: xóm K, xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa);

5.2. Anh Dương Văn Đ, sinh năm 1991; Nơi cư trú: xóm K, xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa);

5.3. Anh Hoàng A H, sinh năm 1992; Nơi cư trú: xóm K, xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ ngày 22/3/2018, Hạt kiểm lâm huyện Bảo Lạc phối hợp với Ủy ban nhân dân xã S, huyện B tuần tra tại Lô 52, thửa 125, khoảnh 8, Tiểu khu A thuộc xóm K phát hiện 05 (Năm) cây gỗ Nghiến cổ thụ bị chặt đổ từ lâu không xác định được thời gian, 07 (Bảy) cây gỗ Nghiến mới bị chặt hạ và 01 (Một) cây bị cắt 1/3 phần gốc có nguy cơ bị đổ. Hồi 09 giờ 00 ngày 23/3/2018, tiếp tục tuần tra tại Lô 6, Khoảnh

2b, Tiểu khu B thuộc xóm O phát hiện 03 (Ba) cây gỗ nghiến cổ thụ mới bị chặt hạ. Qua thống kê ban đầu, số lượng cây gỗ Nghiến bị chặt hạ là 10 (Mười) cây mới có khối lượng 38,11m^3; 01 (Một) cây bị cắt 1/3 gốc có khối lượng 21,974m^3; 05 (Năm) cây Nghiến bị chặt cũ có khối lượng 23,98m^3. Tổng cộng số cây gỗ Nghiến bị chặt hạ ở hai xóm K và O có khối lượng là 84,064m^3.

Ngày 02/4/2018, Hạt kiểm lâm huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản quy định tại Điều 232 Bộ luật Hình sự. Cùng ngày, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc ra Quyết định chuyển vụ án cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc để điều tra theo thẩm quyền. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và tiến hành điều tra, xác minh.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trích xuất lấy mẫu các cây gỗ bị chặt hạ để trưng cầu giám định. Tại Bản kết luận giám định số 326/CNR-KHTC ngày 17/9/2018 của Viện nghiên cứu công nghiệp rừng thuộc Viện khoa học lâm nghiệp Việt Nam, kết luận các mẫu vật đều là gỗ Nghiến, xếp nhóm IIA, tại *"Danh mục động, thực vật rừng nguy cấp, quý hiếm"* ban hành kèm Nghị định số 32/2006/NĐ-CP ngày 30/03/2006 của Chính phủ.

Cơ quan điều tra đã phối hợp với Chi cục Kiểm lâm tỉnh Cao Bằng tiến hành kiểm tra thực tế hiện trường, thống kê lại số lượng cây Nghiến bị chặt hạ. Qua kiểm tra, kiểm đếm còn phát hiện thêm tại 02 (Hai) địa điểm có 03 (Ba) cây Nghiến cũng bị chặt hạ. Kết quả kiểm đếm: số lượng gỗ Nghiến tại lô 52 khoảnh 8 tiểu khu A, xóm K là 15 (Mười năm) cây có tổng khối lượng là 110,451 m^3. Khu vực xóm O có 04 (Bốn) cây với khối lượng là 11,946 m^3. Tổng số cây Nghiến bị chặt hạ tại xóm K, O là 19 (Mười chín) cây, có tổng khối lượng là 122,397 m^3.

Quá trình điều tra, thu thập tài liệu xác định được các đối tượng đã trực tiếp thực hiện hành vi chặt hạ một số cây gỗ Nghiến là Giàng Văn X, Hoàng A P, Hoàng A D, Hoàng A H, Dương Văn Đ và Hoàng A F.

Căn cứ công văn trả lời và Bảng kê lâm sản chi tiết của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Cao Bằng "Về việc kiểm đếm, thống kê khối lượng gỗ Nghiến khai thác trái phép tại xã S, B, Cao Bằng" xác định: Cây số 02 (Hai) có khối lượng là 3,974 m^3; Cây số 06 (Sáu) có khối lượng là 5,105 m^3; Cây số 11 (Mười một) có khối lượng là 7,310 m^3.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Giàng Văn X khai nhận: Vào khoảng 12 giờ 00 ngày 19/02/2018, X lấy máy cưa lốc của X một mình đi vào vị trí gốc cây số 06 (Sáu) cắt vào cây mục đích là để lấy gỗ làm nhà, cắt khoảng 30 phút thì cây đổ. Sau khi cây đổ X mang máy cưa đi về nhà. Đến ngày 21/02/2018, X tiếp tục mang máy cưa đến vị trí cây do X chặt đổ hôm trước xẻ vào thân cây thành nhiều khúc để kiểm tra xem có bị sâu không, khi xẻ vào thân cây bị sâu X bỏ lại toàn bộ số gỗ đã xẻ tại xung quanh vị trí cây bị đổ. Sau khi việc khai thác gỗ Nghiến bị các cơ quan chức năng phát hiện, ngày 06/7/2018, X đến Cơ quan điều tra tự thú và khai nhận về hành vi của mình.

Bị cáo Hoàng A P khai nhận: Không nhớ ngày cụ thể, trước tết Nguyên Đán 2018, P có gặp Hoàng A D tại sân bóng chuyền gần Ủy ban nhân dân xã S có nói chuyện với nhau là đi vào khu rừng phòng hộ đằng sau Ủy ban nhân dân xã để cưa gỗ Nghiến lấy làm thớt bán. Đến khoảng 14 giờ 00 cùng ngày P mang theo máy cưa do P mượng ông Hoàng Chữ L là bố của Hoàng A D và Hoàng A F. P và D cùng nhau vào khu rừng cắt vào rễ cây số 11 (Mười một) lấy được 05 (Năm) cái thớt, trong đó bị hỏng 02 (Hai) cái bỏ lại gần nơi cắt, lấy về 03 (Ba) cái, chia nhau mỗi người một cái, còn một cái bán được 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), chia nhau mỗi người được 75.000 đồng (Bảy mươi năm nghìn đồng). Đến sau tết thì cây Nghiến trên bị đổ do bật rễ, P và D tiếp tục cưa lấy 03 (Ba) cái thớt, chia nhau P lấy 01 (Một) cái, D lấy 02 (Hai) cái, P mang đi bán được 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Ngoài ra, cách ngày P cùng D cưa rễ cây lấy thớt sau tết khoảng 10 (Mười) ngày. P đang chơi ở quán bán hàng tạp hóa gần Ủy ban nhân dân xã S thì nhận được điện thoại của Hoàng A F nói là đang cưa vào thân cây bị đổ do bật rễ để lấy thớt, F đề nghị P cảnh giới, P đồng ý. Sau đó vài ngày P được F chia cho một cái thớt.

Bị cáo Hoàng A D khai nhận: Được vào khu rừng phía sau nhà cưa gỗ Nghiến làm thớt hai lần, cụ thể: Lần thứ nhất, trước tết Nguyên Đán 2018 S có gặp Hoàng A P, hai người nói chuyện và rủ nhau đi vào khu rừng phòng hộ phía sau Ủy ban nhân dân xã S để cưa gỗ Nghiến lấy làm thớt bán, Đến chiều cùng ngày P mang theo máy cưa do P mượn bố của D, rồi hai người cùng nhau vào khu rừng cắt rễ cây Nghiến lấy được 03 (Ba) cái thớt, chia nhau mỗi người một cái, còn một cái bán 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), chia nhau mỗi người được 75.000 đồng (Bảy mươi năm nghìn đồng). Lần thứ hai: Vào ngày 04/03/2018, Sử tiếp tục cùng P vào nơi vị trí cây Nghiến mà trước tết D cùng P cắt rễ cây lấy thớt, khi đến nơi thì nhìn thấy cây Nghiến bị đổ do bật rễ, D cùng P cưa vào rễ cây bị đổ lấy được 03 (Ba) cái thớt, chia nhau P lấy 01 (Một) cái, D lấy 02 (Hai) cái, D đã bán cho một người đàn ông không quen biết với giá 150.000 đồng (Một trăm năm mười nghìn đồng).

Đối với Dương Văn Đ và Hoàng A F số gỗ Nghiến do các đối tượng khai thác không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền.

Căn cứ khối lượng cây gỗ Nghiến Hoàng A H đã chặt thì chưa đủ cơ sở để khởi tố H về hành vi trên. Do vậy, Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hoàng A H.

Đối với toàn bộ 19 (Mười chín) cây gỗ Nghiến sau khi kiểm đếm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc đã giao lại cho Hạt kiểm lâm huyện Bảo Lạc và Ủy ban nhân dân xã S, huyện B bảo quản, xử lý theo quy định.

Về vật chứng vụ án: Gồm 03 (Ba) máy cưa lốc cũ đã qua sử dụng, 03 (Ba) cái thớt Nghiến do các đối tượng giao nộp, số vật chứng này hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Giàng Văn X, Hoàng A P, Hoàng A D thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra.

Tại bản Cáo trạng số: 16/CT-VKSBL ngày 25/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Giàng Văn X, Hoàng A P và Hoàng A D về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo điểm d khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Giàng Văn X, Hoàng A P và Hoàng A D theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tuyên bố các bị cáo phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

Áp dụng: điểm d khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Đề nghị khung hình phạt đối với các bị cáo Hoàng A P, Giàng A D từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (Hai mươi tư) đến 30 (Ba mươi) tháng.

Áp dụng: điểm d khoản 1 Điều 232; điểm i, s, r khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Đề nghị khung hình phạt đối với bị cáo Giàng Văn X từ 9 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi tư) tháng.

Về xử lý vật chứng và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo Giàng Văn X và Hoàng A P, bà Nguyễn Thị N trình bày quan điểm: Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với đối với bị cáo X và bị cáo P. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện hoàn cảnh của bị cáo, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có những hạn chế nhất định trong suy nghĩ và nhận thức, các bị cáo đều là người đã có gia đình riêng, phạm tội do nhất thời, thiếu hiểu biết. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo X đã tự thú về hành vi phạm tội của mình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm d khoản 1 Điều 232; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017, cho bị cáo Giàng Văn X được hưởng mức hình phạt 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm d khoản 1 Điều 232; điểm i, s, khoản 1; Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 cho bị cáo Hoàng A P được hưởng mức hình phạt từ 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, anh Hoàng A F trình bày: Không nhớ ngày cụ thể, vào ngày chủ nhật sau tết nguyên đán Mậu Tuất năm 2017 F một mình vác cưa lốc vào rừng cưa vào thân cây gỗ Nghiến đã bị hạ đổ sẵn được 08 (Tám) cái thớt nhưng 03 (Ba) cái bị hỏng F vứt ở gốc cây, còn 05 (Năm) cái F chuyển về nhà. F chia cho Hoàng A P 01 (Một) cái vì P cảnh giới để cho F cắt thớt, còn 04 (Bốn) cái mấy hôm sau bán cho một người không biết rõ họ tên và địa chỉ được 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, anh Dương Văn Đ trình bày: Khoảng 07 đến 08 giờ ngày 24/01/2018 âm lịch, tức ngày 11/3/2018 dương lịch Đ trực tiếp cắt cây gỗ Nghiến đã đổ sẵn lấy 08 (Tám) cái thớt. Đ không biết cây Nghiến bị chặt hạ từ khi nào. Số thớt đó Đ bán 04 (Bốn) cái cho một người đàn ông không rõ họ tên và địa chỉ được 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng), 01 (Một) cái để nhà sử dụng, cho Lầu A Q một cái, cho Giàng A C một cái và cho Hoàng A L một cái. Q, C và L đều trú tại xóm K, xã S, huyện B.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, anh Hoàng A H trình bày: Năm 2013 không nhớ ngày tháng, H sử dụng cưa lốc cưa đổ 01 (Một)một cây gỗ Nghiến theo bản ảnh hiện trường là cây số 02 trên nương ngô của ông Sùng A T và ông Hoàng A I, có khối lượng là 3,974 m^3. Mục đích chặt là để lấy gỗ làm vật liệu dựng nhà. Sau khi chặt cây gỗ Nghiến H còn để trong rừng, khoảng 03 (Ba) tháng sau thấy cây H đã chặt bị cưa lấy một đoạn gốc dài khoảng 01(Một) mét, Khi chặt H thực hiện một mình, chỉ chặt một cây, không làm giấy tờ thủ tục xin khai thác, không biết là vi phạm pháp luật.

Các bị cáo Giàng Văn X, Hoàng A P, Hoàng A D nhận thấy hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Giàng Văn X, Hoàng A P, Hoàng A D thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi chặt hạ các cây gỗ Nghiến các bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do hám lợi, các bị cáo Giàng Văn X, Hoàng A P, Hoàng A D đã chặt hạ cây gỗ Nghiến để lấy gỗ, thớt bán kiếm lời. Trong đó Giàng Văn X được chặt 01 (Một) cây gỗ Nghiến có khối lượng 5,105m^3; Hoàng A P và Hoàng A D cùng nhau chặt hạ phần rễ 01(Một) cây, sau đó làm đổ và còn được cưa lấy hai lần thớt mỗi lần 03 (Ba) cái, cây Nghiến này có khối lượng là 7,310m^3. Khu rừng các đối tượng chặt hạ gỗ Nghiến thuộc đất rừng phòng hộ tự nhiên, gỗ Nghiến thuộc danh mục thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIA.

Theo quy định tại Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017:

"Điều 232. Tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...

d) Khai thác trái phép rừng phòng hộ là rừng tự nhiên từ 07 mét khối (m^3) đến dưới 15 mét khối (m^3) gỗ loài thực vật thông thường hoặc từ 05 mét khối (m^3) đến dưới 10 mét khối (m^3) gỗ thuộc danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIA".

Như vậy, hành vi của các bị cáo Giàng Văn X, Hoàng A P, Hoàng A D đã đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo Giàng Văn X, Hoàng A P, Hoàng A D về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, quy định tại điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo Giàng Văn X, Hoàng A P, Hoàng A D, đều là người dân tộc Mông, không được học hết lớp 12, nhận thức về hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Tuy nhiên các bị cáo đều nhận thức được các hành vi phạm pháp của mình với lỗi cố ý. Hành vi đó đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trên địa bàn, đặc biệt làm phức tạp thêm tình hình tội phạm về vận chuyển, mua bán trái phép lâm sản ở địa phương cũng như trên địa bàn huyện. Tuy nhiên các bị cáo đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi vi phạm của mình. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Riêng bị cáo Giàng Văn X đã tự thú về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà chỉ cần có một mức án nhất định giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 03 (Ba) Máy cưa lốc, máy cũ, đã qua sử dụng. Trong đó: 01 (Một) Máy có đầy đủ các bộ phận như lưỡi cưa, dây lưới xích (là vật chứng của Dương Văn Đ); 01 (Một) Máy cưa có lưỡi nhưng dây xích bị đứt rời (là vật chứng của Giàng Văn Xuyên); 01 (Một) Máy cưa không có lưỡi cưa (là vật chứng của Hoàng A F, Hoàng A D, Hoàng A P) là công cụ, phương tiện phạm tội xét cần tịch thu, phát mại nộp công quỹ nhà nước.

- 03 (Ba) Cái thớt Nghiến cũ, đã qua sử dụng (là vật chứng do Lầu Văn Q, Giàng A C và Hoàng A L giao nộp). Xét cần tịch thu phát mại nộp công quỹ nhà nước.

Toàn bộ vật chứng vụ án đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09 tháng 5 năm 2019.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tuyên bố các bị cáo Giàng Văn X, Hoàng A P, Hoàng A D phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản".

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232; điểm i, s, r khoản 1, Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt: Bị cáo Giàng Văn X 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232; điểm i, s, khoản 1; Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt các bị cáo Hoàng A P và Hoàng A D mỗi bị cáo 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Giàng Văn X, Hoàng A P và Hoàng A D cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện B, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu phát mại nộp công quỹ nhà nước: 03 (Ba) máy cưa lốc, máy cũ, đã qua sử dụng. Trong đó: 01 (Một) máy có đầy đủ các bộ phận như lưỡi cưa, dây lưới xích (là vật chứng của Dương Văn Đ); 01 (Một) máy cưa có lưỡi nhưng dây xích bị đứt rời (là vật chứng của Giàng Văn X); 01 (Một) máy cưa không có lưỡi cưa (là vật chứng của Hoàng A F, Hoàng A D, Hoàng A P); 03 (Ba) cái thớt gỗ Nghiến cũ, đã qua sử dụng (là vật chứng do Lầu Văn Q, Giàng A C và Hoàng A I giao nộp).

Toàn bộ vật chứng vụ án đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09 tháng 5 năm 2019.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Các bị cáo Giàng Văn X, Hoàng A P, Hoàng A D phải chịu mỗi người 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm có mặt các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện; VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện, Trại giam;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã S;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

DOANH THỊ MÂY